

Bản án số: 02/2018/HS - ST
Ngày 05/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Dong.

Ông Vàng Văn Phủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/02/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST- HS ngày 18/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

L T M - Sinh năm 1981 (không xác định được ngày tháng sinh); tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông L V L (Đã chết) và con bà T T M (Đã chết); Có chồng và là V X C (Đã chết) và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo L T M: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông T L L - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút, ngày 22/12/2017, tổ công tác của Đoàn biên phòng A Mú Sung đang làm nhiệm vụ tuần tra biên giới tại khu vực thôn L, xã A huyện Bát Xát,

thì phát hiện và bắt quả tang L T M đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi đeo chéo giả da màu nâu đang đeo bên hông phải của L T M 01 gói nilon màu hồng bên trong có 04 gói nilon màu hồng và 02 gói nilon màu xanh bên trong các gói đều chứa chất bột khô màu trắng, L T M khai nhận đó là Hêrôin M mua từ bên Trung Quốc về để bán cho các con nghiện. Ngoài ra còn thu giữ của L T M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY mặt trước màn hình màu đen, khung màn hình màu trắng mặt sau màu hồng nhạt, IMEI 1: 35277085664537, IMEI 2: 352774085664545 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ IMEI 1: 301014166595113, IMEI 2: 301014166595121 đã qua sử dụng; 01 túi đeo giả da màu nâu có 03 ngăn có 01 dây đeo mặt ngoài của túi có chữ: “Dubaiou”;

Tại Kết luận giám định số 22/GĐMT ngày 23/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 2,20 (hai phẩy hai mươi) gam chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của L T M ngày 22/12/2017 do đồn biên phòng A gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (hêrôin).

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo L T M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo L T M khai ngày 22/12/2017 Mấy đi từ nhà sang Trung Quốc qua đường sông thuộc thôn L, xã A, huyện Bát Xát để làm thuê để lấy tiền mua ma túy, mục đích để trả công cho các con nghiện làm thuê cho nhà bị cáo, tối ngày 19/12/2017 bị cáo đã mua một gói ma túy với giá 200 CNY (nhân dân tệ) khi mua bán bị cáo dùng chiếc điện thoại hiệu MASSTEL để kiểm tra ma túy, sau khi mua được ma túy M cất giấu số ma túy mua được vào trong túi sách đeo chéo giả da màu nâu của mình để ở lán đến trưa ngày 22/12/2017 M đi từ Trung Quốc về Việt Nam khi đang đi bộ ở khu vực bờ kè sông hồng thuộc thôn L, xã A, huyện Bát Xát, thì bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị cáo L T M khai nhận đã mua 2,20 gam Heroine mục đích để trả công cho các con nghiện làm thuê cho nhà bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Về hình phạt bổ sung xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đã qua sử dụng để sung công quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 1,90 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi đeo giả da màu nâu và 01 sim điện thoại VIETTEL được lắp trong điện thoại MASSTEL.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo L T M nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo L T M nói lời sau cùng “Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo L T M khai nhận: Ngày 11/12/2017 L T M đi sang Trung Quốc làm thuê, trong thời gian làm thuê M quen một người phụ nữ Trung Quốc khoảng 30 tuổi và biết người phụ nữ này có ma túy bán nên M nảy sinh ý định mua Ma túy để về để trả công cho các con nghiện chắt vầu và bỏ củi cho nhà bị cáo. Tối ngày 19/12/2017 sau khi được trả công từ việc làm thuê là 200 nhân dân tệ, L T M dùng 200 nhân dân tệ mua ma túy của người phụ nữ Trung Quốc được 06 gói ma túy, đến trưa ngày 22/12/2017 sau khi M từ Trung Quốc trở về Việc Nam đang đi bộ ở khu vực bờ kè sông hồng thuộc thôn L, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng A phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo L T M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ chất ma túy Nhà nước cấm sử dụng nhưng vì vụ lợi nên bị cáo đã mua ma túy về trả công thuê công lao động. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.*

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, là phụ nữ, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng của vụ án:*

- Số lượng 2,20 gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,30 gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Số lượng Heroine còn lại là 1,90 gam. Chất ma túy Nhà nước cấm sử dụng vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đã qua sử dụng bị cáo khai khi mua ma túy đã dùng điện thoại để soi kiểm tra chất ma túy trong khi mua bán là vật chứng của vụ án nhưng còn giá trị kinh tế, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Sim VIETTEL được lắp trong máy điện thoại và 01 chiếc túi sách màu nâu giả da không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo L T M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo L T M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 22/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ IMEI 1: 301014166595113, IMEI 2: 301014166595121 đã qua sử dụng;

+ Tịch thu để tiêu hủy: 1,90 gam chất ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai; 01 túi đeo giả da màu nâu có 03 ngăn có 01 dây đeo mặt ngoài của túi có chữ: “Dubaiou”; 01

sim điện thoại VIETTEL số thuê bao 01685876548 được lắp trong điện thoại MASSTEL.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được Cơ quan Công an huyện Bát Xát giao cho Chi cục thi hành án huyện Bát Xát theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản vào ngày 18/01/2018.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L T M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện 2
- Công an huyện 1
- Sở tư pháp
- Bị cáo 1
- TGPL
- T.H.A 3
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phùng Lâm Hồng

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong Vàng Văn Phủ

Phùng Lâm Hồng

